

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04/6/2019

V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mạc Ngọc Day.

2/ Bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST- HNGĐ ngày 17/01/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Ở: Thôn 4 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Từ Khắc V**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT, ở: Thôn 6 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh V đã được triệu tập họp
lệ 02 lần nhưng vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Từ Khắc V kết hôn với nhau vào ngày 18/8/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không bàn bạc được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh V thường xuyên uống rượu về rồi đánh chửi vợ con. Từ cuối năm 2018 anh chị sống ly thân đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Từ Khắc V.

- Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Từ An K, sinh ngày 27/8/2010. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị và anh V có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, tự chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh V không có vay nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về con chung và các nội dung khác như đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 17/01/2019 bị đơn anh Từ Khắc V trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau vào ngày 18/8/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, trong lúc say rượu anh có đánh, chửi chị H. Trong năm 2018 anh có đánh chị H 02 lần và chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ chị H ở thôn 4 M, xã M từ tháng 11/2018 sinh sống cho đến nay. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2018 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh V xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên muốn vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi con.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Từ An K, sinh ngày 27/8/2010. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K đến khi trưởng thành và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị H có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, tự chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị H không có vay nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019, cháu Từ An K (con chung của chị H, anh V) cho biết: Hiện nay cháu đang học lớp 3C Trường Tiểu học M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì bố cháu hay quát mắng, đánh cháu. Việc cháu muốn ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2019 trưởng thôn 4 M, xã M cho biết như sau:

Chị H và anh V có quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào ngày 18/8/2009. Quá trình chung sống chị H, anh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V thường xuyên uống rượu, không có việc làm ổn định, thi thoảng có đánh vợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã bất đồng. Chị H và anh V đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, trầm trọng, kéo dài. Nay chị H có đơn xin ly hôn thôn không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nghề nghiệp, thu nhập của chị H, anh V: Chị H hiện là Giáo viên Trường mầm non Minh Hương, thu nhập ổn định. Anh V không có nghề nghiệp gì, không có thu nhập ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện tốt, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28; 147; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, đề nghị xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn với anh Từ Khắc V. Giao cháu Từ An K, sinh ngày 27/8/2010 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Từ Khắc V kết hôn với nhau 18/8/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng của anh chị chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không bàn bạc được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh V thường xuyên uống rượu về rồi đánh chửi vợ con, không quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết ly hôn mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tuy anh V không nhất trí ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Từ Khắc V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Từ An K, sinh ngày 27/8/2010. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đồng thời nguyện vọng của cháu K cũng muốn ở với mẹ. Chị H hiện là Giáo viên Trường mầm non Minh Hương có thu nhập ổn định với mức lương hơn 8.300.000 đồng/tháng; Anh V không có nghề nghiệp gì và không có thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo được mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần của con chung, cần giao cháu K cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Từ Khắc V có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Từ Khắc V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28; 147; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Từ Khắc V.

- Về con chung: Giao cháu Từ An K, sinh ngày 27/8/2010 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số No 0006296 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Từ Khắc V không phải chịu án phí.

Chị Hoàng Thị H, anh Từ Khắc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Yên;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tùng